

Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Phan Nam Thái*, Hoàng Thanh Thúy*

*ThS. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

Received: 13/4/2023; Accepted: 21/4/2023; Published: 26/4/2023

Abstract: Together with the industrial revolution 4.0, the nation-scale implementation of digital information transformation, electronic trade, social networks have become more popular, affecting almost all the social field, including education. For social networks alone, the most users are adolescents and students in general and students in Da Nang sports university in particular. This article presents the reality of behavioral use of social networks by students in Da Nang sports university and at the same time identify the factors affecting the use of social networks by students in Da Nang sports university.

Keywords: Behavior, social network, students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, với sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin, Internet đang từng bước khẳng định tầm quan trọng, trong đó xuất hiện ngày một nhiều các trang mạng xã hội tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức có nhiều cơ hội chia sẻ những thông tin của mình nhưng cũng là thách thức đối với các cơ quan lý chuyên ngành về đảm bảo nội dung và phạm vi hoạt động. Và sự phát triển của hệ thống mạng toàn cầu nói chung và mạng xã hội nói riêng chính là một trong những yếu tố góp phần đáp ứng nhu cầu ấy. Sự xuất hiện của mạng xã hội với những tính năng, với nguồn thông tin phong phú đa dạng đã thật sự đi vào đời sống của cư dân mạng và ở khía cạnh nào đó đã làm thay đổi thói quen, tư duy, lối sống, văn hóa bộ phận sinh viên (SV) hiện nay. Vì đây là nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận những tiến bộ khoa học một cách nhanh nhạy nhất đồng thời cũng là lực lượng chịu tác động của các phương tiện thông tin truyền thông nhiều nhất trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực. Vì vậy, ở khía cạnh nào đó mạng xã hội đã đem lại nhiều lợi ích góp phần giúp SV giảm stress sau những ngày học tập và làm việc căng thẳng của mình. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực cũng có nhiều hệ lụy mà mạng xã hội mang lại là mất thời gian, sao nhãng việc học, sống khép kín, sa đà vào “cuộc sống ảo” trên mạng xã hội mà quên đi cuộc sống thực tế đang diễn ra. Nhiều bạn trẻ tìm bạn đời trên mạng tạo cơ hội cho kẻ xấu lợi dụng bất cóc. Họ cập nhật trạng thái cá nhân liên tục, đăng những câu nói, hình ảnh gây sốc để câu like để được nổi tiếng... Câu hỏi đặt ra là tại sao họ lại có hành vi ứng xử như vậy, đâu là nguyên nhân, họ có nhận thức được vấn đề không? Vì vậy, việc nghiên

cứ thực trạng và tìm ra yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội của SV Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng là cần thiết và cấp bách góp phần nâng cao ứng dụng mạng xã hội trong giảng dạy và nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm hành vi sử dụng mạng xã hội

Hành vi là sự ứng xử của chủ thể đối với môi trường, đối với bản thân họ và đối với người khác do ý thức định hướng, điều khiển, điều chỉnh. Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV được biểu hiện thông qua các hành vi cụ thể. Nó phản ánh nhận thức, thái độ cũng như động cơ, ý chí của SV. Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV là những hành vi được biểu hiện qua các hành động bên ngoài như nội dung đăng tải trên mạng xã hội. Thông qua những hành vi để có ứng xử phù hợp với chuẩn mực mà bộ thông tin đã quy định đối với người sử dụng mạng xã hội. Để có những ứng xử phù hợp với SV với chính bản thân mình và giữa SV với người khác, với những người xung quanh.

2.2. Thực trạng về hành vi sử dụng mạng xã hội của sv ở Trường Đại học thể dục thể thao Đà Nẵng

Tiến hành khảo sát 150 SV của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng thì hành vi sử dụng mạng xã hội chủ yếu qua các biểu hiện sau:

2.2.1. Hành vi mạng xã hội của SV biểu hiện qua việc chia sẻ, cập nhật thông tin và hình ảnh:

Đây có thể coi là hành vi chính của SV khi sử dụng mạng xã hội chiếm 85,4% kết quả khảo sát. Mạng xã hội ra đời là công cụ hữu ích giúp SV có thể liên lạc, trao đổi những vấn đề liên quan đến học tập chiếm 33% SV thường xuyên sử dụng, trong đó chỉ có 7,3% SV chưa bao giờ sử dụng mạng xã hội phục

vụ công việc liên quan đến học tập. Thông qua mạng xã hội, SV trao đổi bài vở, liên lạc với thầy cô, những quan điểm và cũng để tìm người đồng cảm với mình, tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường lớp mà không cần phải gặp trực tiếp. Tuy nhiên việc chia sẻ những thông tin cá nhân của mình lên mạng xã hội khiến nhiều người gặp không ít rắc rối cho bản thân.

2.2.2. Hành vi mạng xã hội của SV biểu hiện qua thời gian, tần suất sử dụng:

Thời gian SV sử dụng mạng xã hội nhiều nhất là “trên giường trước khi đi ngủ” chiếm 70,4% SV thường xuyên sử dụng vào khoảng thời gian này, “khi đi gặp gỡ bạn bè” chiếm 34,6% tổng số SV được hỏi. Mạng xã hội đã trở thành người bạn thân thiết đối với mỗi cá nhân đặc biệt là các bạn SV, đa phần SV đều có điện thoại kết nối internet vì vậy đã trở thành thói quen trước khi đi ngủ đều lướt qua các trang mạng, nếu không sẽ cảm thấy khó chịu và ngủ không ngon, con số này chiếm 65,6% trong tổng số người được khảo sát.

SV online bất kể khi nào và ở đâu, họ đều tranh thủ truy cập mạng xã hội, dường như đó là một thói quen “ngay cả khi đi gặp gỡ bạn bè hay đơn thuần đang chờ một người/một việc nào đó hoặc xem một bộ phim, đi cafe với bạn bè” mức độ thường xuyên chiếm 33,2% tổng số SV được hỏi.

Một điều đáng quan tâm ở đây trong tổng số SV được hỏi thì có 32,3% thường xuyên sử dụng mạng xã hội trong giờ học. Đây thực sự là vấn đề cần quan tâm của nhà trường cũng như thầy cô trong việc chấn chỉnh lại nội quy sử dụng điện thoại trong giờ học, cũng như trong giờ làm việc.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội của SV Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

2.3.1. Nhận thức của SV về mạng xã hội:

Với 98,2% SV đồng ý “mạng xã hội là dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên Internet lại với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian”. Kể từ khi mạng xã hội ra đời khoảng cách về không gian địa lý trở nên gần hơn rất nhiều qua chức năng gọi video. Hơn một nửa tổng số SV rất đồng ý cho rằng mạng xã hội là một loại hình giải trí hấp dẫn giúp con người giải tỏa căng thẳng với 51,2% hoàn toàn phù hợp với mục đích ban đầu khi hỏi SV. SV thời gian nhiều ngoài giờ lên lớp đa phần là thời gian trông các bạn tìm đến mạng xã hội với mục đích giải trí.

Như vậy qua đánh giá đa phần SV có nhận thức đúng về mạng xã hội biểu hiện qua việc sử dụng các trang mạng xã hội phù hợp với quy định của nhà

mạng và bộ thông tin. Nhiều bạn trẻ đã biết cách sử dụng hiệu quả mang lại niềm vui giải tỏa căng thẳng stress mỗi khi gặp khó khăn trong cuộc sống cũng như trong học tập. Hơn nữa, với thời đại 4.0 hiện nay thì mạng xã hội còn là kênh thông tin kinh doanh đem lại lợi ích cho nhiều bạn trẻ đặc biệt các bạn SV có nhiều thời gian. Việc nhận thức đúng giúp mỗi SV sử dụng mạng xã hội một cách hợp lý. Tuy nhiên, cũng có một số bạn nhận thức chưa đúng về mạng xã hội nên có những hành vi chưa phù hợp với văn hóa ứng xử trên mạng xã hội, nhiều bạn bị nghiện mạng xã hội một cách trầm trọng, rất nhiều những bạn trẻ bị nhiễm tâm lý dễ gây trầm cảm đối với cá nhân. Qua đó ngại tiếp xúc với bạn bè trực tiếp mà chỉ muốn giao lưu giao tiếp qua mạng xã hội.

Với chức năng giải trí cao nên rất nhiều bạn SV cho rằng mạng xã hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của họ, nếu một ngày họ không vào mạng xã hội sẽ cảm thấy khó chịu, bứt rứt trong người. Đây được xem như hiện tượng nghiện mạng xã hội mà báo chí nói rất nhiều.

2.3.2. Động cơ thúc đẩy hành vi sử dụng mạng xã hội của SV

Tùy tính cách và mục đích của mỗi SV sẽ lựa chọn một động cơ phù hợp. Dựa trên kết quả khảo sát thì giao lưu, kết bạn được SV lựa chọn nhiều nhất 96,5% với đặc điểm SV trường đa phần ở xa nhà và một số ở ký túc xá...vì thế SV thường chỉ ngồi một chỗ cùng với chiếc điện thoại có internet là các bạn có thể trò chuyện với bất cứ người bạn khác. Bên cạnh đó, việc trở thành bạn bè của nhau thông qua mạng xã hội, khoảng cách giữa SV và giảng viên trở nên gần gũi hơn, từ đó giảng viên có thể được lắng nghe nhiều hơn về những chia sẻ, tâm tư nguyện vọng từ SV và ngược lại SV có thể được trao đổi, học tập nhiều hơn từ thầy cô. Có thể nói mạng xã hội giúp kết nối con người lại gần nhau hơn.

Động cơ tiếp theo được các bạn sinh viên lựa chọn nhiều để “khẳng định bản thân” cho bằng bạn bằng bè. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi đầu thanh niên luôn muốn thể hiện bản thân trước bạn bè. SV là lứa tuổi có nhu cầu cao về tình cảm bạn bè, tình cảm nam nữ lẫn tình cảm thẩm mỹ vì vậy nhu cầu trao đổi thông tin và liên lạc bằng điện thoại di động là điều cần thiết ở lứa tuổi này. Điều đó lý giải tại sao ở độ tuổi này SV có phong cách, cách nghĩ riêng và mạng xã hội là nơi thể hiện phong cách cũng như khẳng định bản thân. Chính điều này đã chi phối và là động lực thúc đẩy hành vi sử dụng mạng xã hội ngày càng nhiều.

3. Kết luận

Mạng xã hội căn bản là một phần của xã hội ngày nay. Nó đã, đang và sẽ mang đến cho cuộc sống của con người ngày càng nhiều những tiện ích thú vị, tương tác cao cũng như sự tối đa hóa các chức năng. Tuy nhiên, mạng xã hội cũng là nơi đẩy lên những tiêu cực khiến nhiều người lo lắng. Và chúng ta không thể đổ lỗi hoàn toàn cho mạng xã hội. Bởi lẽ, nó đơn giản chỉ là một công cụ, một phương tiện được tạo ra để gắn kết mọi người trên toàn thế giới. Nhưng chính những người tham gia, sử dụng lại không hiểu đúng mục đích đó nên đã sa đà và lạm dụng quá mức dẫn đến gây ra những sự việc không mong muốn. Tất cả là do hành vi và sự nhận thức ở cá nhân người tham gia sử dụng mạng xã hội. Mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong đời sống và ảnh hưởng đến quá trình học tập cũng như đời sống tâm lý của SV Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. Đặc biệt trong giai đoạn toàn cầu hóa – hiện đại hóa. Sự có mặt của mạng xã hội đã giúp cho việc học tập đạt hiệu quả và chính nó cũng đang dần trở thành người bạn thân thiết của SV. Vì vậy, phần lớn nhóm SV tham gia ngẫu nhiên trong nghiên cứu đều sử dụng mạng xã hội và cho rằng: mạng xã hội đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của họ. Qua nghiên cứu

các trang mạng xã hội mà SV thường xuyên sử dụng như Facebook, Zalo, Zing me.... Hành vi là tự ứng xử của chủ thể đối với môi trường, đối với bản thân họ và đối với người khác do ý thức định hướng, điều khiển, điều chỉnh. Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV là những ứng xử của chủ thể đối với môi trường, thông qua những hành vi để có ứng xử phù hợp với chuẩn mực mà bộ thông tin đã quy định đối với người sử dụng mạng xã hội. Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV là cách ứng xử của con người với những phương tiện nhằm đạt được mục đích của chủ thể và con người. Hành vi này phải được thể hiện qua bên ngoài của cá nhân.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Lê Hòa An (2013), *Nghiên cứu về hành vi sử dụng Facebook của con người-một thách thức cho tâm lý học hiện đại*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Bắc (2018), *Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV trường Đại học Hải Dương*, Luận văn Thạc sỹ ngành Tâm lý học.
3. Nguyễn Thị Hậu (2013), *Mạng xã hội với giới trẻ Thành phố Hồ Chí Minh*, Viện nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Văn Hóa.

Đổi mới phương pháp dạy học..... (tiếp theo trang 70)

2.2.5. Trải nghiệm hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường

Tại địa phương – nơi các em đang học tập, thường có những buổi giao lưu văn nghệ giữa các cơ quan, đơn vị (Biên phòng; Tỉnh Đoàn; các trường Cao đẳng, Đại học...trên địa bàn), GV sẽ lựa chọn những SV có khả năng ca hát tốt để tham gia chương trình. GV sẽ gợi ý cho các em lựa chọn các tiết mục phù hợp với năng lực riêng của từng cá nhân, trên cơ sở đó SV xây dựng kế hoạch tập luyện, GV theo dõi quá trình tập luyện để góp ý và điều chỉnh.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng giảng dạy đó là nghiên cứu đổi mới, đưa ra các giải pháp khi thực hiện nội dung chương trình, vận dụng các phương pháp, biện pháp vào dạy hát ca khúc mầm non, đổi mới phương pháp, biện pháp học của người học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, thực tế nhằm nâng cao các kỹ năng ca hát cho sinh viên. Xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước. Trong quá trình phát triển và hội nhập, đặt ra nhiệm vụ cho các bậc học trong hệ thống giáo

dục phải tích cực nghiên cứu, chủ động và sáng tạo để không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả tay nghề, nhất là đối với các Sư phạm đào tạo giáo viên mầm non, trong đó có trường CĐSP Trung ương – Nha Trang. Việc đổi mới GDMN trong bối cảnh hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết, để đáp ứng được nhu cầu của xã hội, yếu tố rất quan trọng quyết định đến chất lượng của bậc học chính là đội ngũ giáo viên mầm non phải hội tụ đầy đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Thị Hoà (2007), *Giáo dục âm nhạc* (Sách dùng cho Khoa giáo dục Mầm non), NXB Đại học sư phạm.
- [2]. Thuý Hường, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu (2012), *“Giáo trình Âm nhạc và múa”* Hoàng Công Dụng, Nguyễn (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non), NXB Giáo dục Việt Nam
- [3]. Nhiều tác giả (2012) *Giáo trình Âm nhạc và múa* (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non), NXB Giáo dục Việt Nam
- [4]. Nguyễn Thị Hải Phượng (2006), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.